

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, đối bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Thanh T** - sinh năm 1970 tại Đồng Nai; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: **tổ A, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: buôn bán tạp hoá; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Văn L** và bà **Nguyễn Thị N**; Chồng: **Vương Kiên P**; Có 03 con: lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 20/12/2022 bị **Công an huyện L** xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm là thuốc lá điều có nguồn gốc nhập lậu”, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 231/QĐ-XPHC ngày 20/12/2022.

Nhân thân: Ngày 29/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc” (Bản án số 16/2010/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thanh T buôn bán tạp hoá từ năm 2008 đến nay, do muốn tăng thêm thu nhập nên **T** nảy sinh ý định mua thuốc lá điếu nhập lậu về bán kiếm lời. Vào khoảng đầu tháng 8/2023, có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến gặp **T** và chào bán 100 bao thuốc lá nhập lậu, gồm: 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “HERO”; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “JET”; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “ZOUK” 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “CANYON”; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Menthol”; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Lights”; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Change” 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “Mond”; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “MARULA”; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “555” với giá 2.085.000 đồng thì được **T** đồng ý, sau khi mua thuốc thì **T** bán lại cho khách hàng được 53 bao thuốc và thu được 1.292.000 đồng, bao gồm: 04 bao thuốc lá nhãn hiệu “HERO” với giá 20.000 đồng; 09 bao thuốc lá nhãn hiệu “JET” với giá 24.000 đồng; 03 bao thuốc lá nhãn hiệu “CANYON” với giá 18.000đồng; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Menthol” với giá 18.000 đồng; 07 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Lights” với giá 18.000 đồng; 07 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Change” với giá 18.000 đồng; 06 bao thuốc lá nhãn hiệu “Mond” với giá 18.000 đồng; 09 bao thuốc lá nhãn hiệu “MARULA” với giá 24.000 đồng; 07 bao thuốc lá nhãn hiệu “555” với giá 60.000 đồng; Tổng thu lợi bất chính là 161.000 đồng. Số thuốc lá còn lại **T** để tại tiệm tạp hoá trên.

Đến 14 giờ 00 phút ngày 28/8/2023, Tổ công tác của Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý **Công an huyện L** tiến hành kiểm tra hành chính tại tiệm tạp hoá “Phương Tâm” thuộc **kh. C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**, do **T** làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện tại tiệm tạp hoá có 47 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu nên lập biên bản thu giữ.

Tại Công văn số: 148/CV-2023/HHTLVN ngày 12/9/2023 của **H**, xác định 47 bao thuốc lá điếu do Cơ quan Điều tra **Công an huyện L**, cung cấp ngày 11/9/2023 có các nhãn hiệu: JET (01 bao), 555 (03 bao), **M** (01 bao), ZOUK (10 bao), CANYON (07 bao), MOND (04 bao), ESSE (15 bao) và HERO (06 bao) là thuốc lá điếu nhập lậu.

Trong quá trình điều tra bị cáo **T** đã thừa nhận hành vi phạm tội, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 161.000 đồng.

Tại cáo trạng số 68/CT-VKSLT ngày 16 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo **Phan Thị Thanh T** về tội “Buôn bán hàng cấm” điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo **Phan Thị Thanh T** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo **Phan Thị Thanh T**: từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 47 bao thuốc điều lá nhập lậu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 161.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Phan Thị Thanh T** có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 20/12/2022, **Phan Thị Thanh T** bị **Công an huyện L** xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm là thuốc lá điều có nguồn gốc nhập lậu”.

Ngày 28/8/2023, Tổ công tác của Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý **Công an huyện L** tiến hành kiểm tra hành chính tại tiệm tạp hoá “Phương Tâm” thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai do **Phan Thị Thanh T** làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện tại tiệm tạp hoá “Phương Tâm” có 47 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu gồm: JET (01 bao), 555 (03 bao), **M** (01 bao), ZOUK (10 bao), CANYON (07 bao), MOND (04 bao), ESSE (15 bao) và HERO (06 bao); số thuốc lá này là do **Phan Thị Thanh T** mua của của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch vào tháng 8/2023, để bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo **Phan Thị Thanh T** đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch bán thuốc lá điều nhập lậu cho **T**, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi Hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước được quy định trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương

mại. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hành phạm tội, nhưng vì ham lợi nhuận nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Phan Thị Thanh T** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo **T** đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo bị thương tật không có nghề nghiệp, hiện tại bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình (được xác nhận của chính quyền địa phương); Bản thân bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo là Bướu ác của phần khác và không xác định của lưỡi, bạch sản bờ lưỡi (ung thư lưỡi), theo chuẩn đoán của **Bệnh viện ung bướu Thành phố H**, hiện bị cáo đang điều trị bệnh. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo **T** được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất hành vi bị cáo **T** buôn bán hàng cấm số lượng ít chỉ 47 bao thuốc lá điều nhập lậu, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như xem xét đến hoàn cảnh bị cáo đang hiện tại đang là lao động chính và duy nhất trong gia đình, bị cáo cũng đang điều trị bệnh hiểm nghèo. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo **Phan Thị Thanh T** là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự, để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm, không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng, Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 47 bao thuốc lá điều nhập lậu;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 161.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Phan Thị Thanh T** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Thanh T**: **120.000.000đ** (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng, Biện pháp tư pháp: Căn Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 06 bao thuốc lá nhãn hiệu “HERO”, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “JET”, 10 bao thuốc lá nhãn hiệu “ZOUK”, 07 bao thuốc lá nhãn hiệu “CANYON”, 09 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Menthol”, 03 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Lights”, 03 bao thuốc lá nhãn hiệu “ESSE Change”, 04 bao thuốc lá nhãn hiệu “Mond”, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “MARULA”, 03 bao thuốc lá nhãn hiệu “555”.

Toàn bộ số thuốc lá điều kiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 42/QĐ-VKS-LT ngày 16/02/2024; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2024.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 161.000đ (một trăm sáu mươi một ngàn đồng).

Số tiền trên hiện tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện L theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 42/QĐ-VKS-LT ngày 16/02/2024; Giấy nộp tiền mặt vào Kho bạc nhà nước huyện L ngày 28/02/2024 (178416) của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1);

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Thị Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã cư trú của bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

